

Cẩm Giàng, ngày 13 tháng 01 năm 2025

Số: 01/2025/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau toàn bộ những nội dung cần giải quyết trong vụ án Dân sự mại thú lý số 53/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2025 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp*”.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Ngân hàng N2 (Viết tắt A). Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Chức vụ: Tổng giám đốc. Địa chỉ trụ sở chính: Số B, đường L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Anh Đ – Chức vụ: Giám đốc A Chi nhánh huyện C, tỉnh Hải Dương. (Theo Quyết định ủy quyền số 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022). Người được ông Đ ủy quyền lại: Bà Trần Thị N – Giám đốc phòng G (Theo giấy ủy quyền số 890/UQ-NHNo.CG ngày 15/10/2024). Địa chỉ liên lạc: Phòng G – xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Bà Vũ Thị H, sinh năm 1954

Địa chỉ liên lạc: Đ, Thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương.

**II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

1. Nguyên đơn là Ngân hàng N2 (A) và bị đơn là bà Vũ Thị H thống nhất chốt tổng số tiền bị đơn phải thanh toán nợ gốc và lãi cho nguyên đơn theo Hợp đồng tín dụng số 2306-LAV-202102384 ngày 02/12/2021, tạm tính đến hết ngày 03/01/2025 tổng số tiền là 306.462.833 đồng (Bằng chữ: *Ba trăm linh sáu triệu bốn trăm sáu mươi hai nghìn tám trăm ba mươi ba đồng*), trong đó nợ

gốc: 269.650.000 đồng, nợ lãi trong hạn 33.865.901 đồng, nợ lãi quá hạn: 2.218.201, nợ lãi chậm trả: 728.731 đồng.

2. Nguyên đơn, bị đơn thống nhất thỏa thuận và đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận về phương thức và thời hạn thanh toán nợ theo Hợp đồng tín dụng số 2306-LAV-202102384 ngày 02/12/2021, tạm tính đến hết ngày 03/01/2025, tổng số tiền nợ là 306.462.833 đồng (Bằng chữ: *Ba trăm linh sáu triệu bốn trăm sáu mươi hai nghìn tám trăm ba mươi ba đồng*), trong đó nợ gốc: 269.650.000 đồng, nợ lãi trong hạn 33.865.901 đồng, nợ lãi quá hạn: 2.218.201, nợ lãi chậm trả: 728.731 đồng, cụ thể như sau:

- Ngày 23/01/2025 (Dương lịch), bà Vũ Thị H phải thanh toán trả A số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*);

- Ngày 16/02/2025 (Dương lịch), bà Vũ Thị H phải thanh toán trả A số tiền 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*);

- Ngày 16/3/2025 (Dương lịch), bà Vũ Thị H phải thanh toán trả A 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*);

- Ngày 16/4/2025 (Dương lịch), bà Vũ Thị H phải thanh toán trả A 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*);

- Ngày 16/5/2025 (Dương lịch), bà Vũ Thị H phải thanh toán trả A số tiền 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*);

- Ngày 16/6/2025 (Dương lịch), bà Vũ Thị H phải thanh toán trả A số tiền 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*);

- Ngày 16/7/2025 (Dương lịch), bà Vũ Thị H phải thanh toán trả A 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*);

- Ngày 16/8/2025 (Dương lịch), bà Vũ Thị H phải thanh toán trả A 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*);

- Ngày 16/9/2025 (Dương lịch), bà Vũ Thị H phải thanh toán trả A số tiền 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*);

- Ngày 16/10/2025 (Dương lịch), bà Vũ Thị H phải thanh toán trả A số tiền 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*);

- Ngày 16/11/2025 (Dương lịch), bà Vũ Thị H phải thanh toán trả A 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*);

- Ngày 16/12/2025 (Dương lịch), bà Vũ Thị H phải thanh toán trả A 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*);

- Ngày 16/01/2026 (Dương lịch), bà Vũ Thị H phải thanh toán trả A 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*);

- Ngày 16/02/2026 (Dương lịch), bà Vũ Thị H phải thanh toán trả A 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*);

- Ngày 16/3/2026 (Dương lịch), bà Vũ Thị H phải thanh toán trả A số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng);

- Ngày 16/4/2026 (Dương lịch), bà Vũ Thị H phải thanh toán trả A số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng);

- Ngày 16/5/2026 (Dương lịch), bà Vũ Thị H phải thanh toán trả A 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng);

- Ngày 16/6/2026 (Dương lịch), bà Vũ Thị H phải thanh toán trả A 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng);

- Ngày 16/7/2026 (Dương lịch), bà Vũ Thị H phải thanh toán trả A số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng);

- Ngày 16/8/2026 (Dương lịch), bà Vũ Thị H phải thanh toán trả A số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng);

- Ngày 16/9/2026 (Dương lịch), bà Vũ Thị H phải thanh toán trả A số tiền gốc và lãi còn phải trả là 11.462.833 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 04/01/2025 theo Hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết.

3. Nguyên đơn, bị đơn thống nhất thỏa thuận, bị đơn là bà Vũ Thị H phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 2306-LAV-202102384 ngày 02/12/2021, kể từ ngày 04/01/2025 cho đến ngày thực tế bà H trả hết toàn bộ nợ cho Ngân hàng A.

4. Trường hợp, bà H không thực hiện việc trả nợ cho Ngân hàng đầy đủ đúng thời hạn nêu trên đã thỏa thuận thì khi Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, A có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án phát mại tài sản đảm bảo để thu hồi toàn bộ khoản nợ là: là Quyền sử dụng đất có vị trí tại: Thửa đất số 501, tờ bản đồ số 01; Diện tích 204 m<sup>2</sup>; hình thức sử dụng riêng: 204 m<sup>2</sup>, chung: 0 m<sup>2</sup>; mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn: 200m<sup>2</sup>; Đất trồng cây hằng năm 04m<sup>2</sup>. Thời hạn sử dụng: lâu dài; Nguồn gốc sử dụng đất: Do bố mẹ để tôi (ông Vũ Hồng N1 và bà Hoàng Thị Ý) để lại cho tôi. Giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: GCN L579081, số vào sổ cấp GCN: 1080 QSDĐ-CV-CG do UBND huyện C, tỉnh Hải Dương cấp ngày 02/01/1998 mang tên tôi là Vũ Thị H cùng toàn bộ tài sản gắn liền trên thửa đất. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản không đủ bảo đảm cho nghĩa vụ của khoản vay, thì bà Vũ Thị H vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán số tiền còn thiếu cho Ngân hàng và bà H phải chịu toàn bộ các khoản chi phí tố tụng, chi phí khác liên quan đến việc thi hành Q định/bản án có hiệu lực của Tòa án (Nếu A tạm ứng thì bà H phải hoàn trả cho A).

5. Về chi phí tố tụng: Bà Vũ Thị H tự nguyện chịu toàn bộ số tiền chi phí tố tụng là 9.300.000đ và phải hoàn trả số tiền 9.300.000đ (Chín triệu ba trăm

ngàn đồng) cho Ngân hàng A. (Ngân hàng A đã tạm ứng chi phí số tiền nêu trên).

**6. Về án phí:**

- Bà Vũ Thị H tự nguyện chịu cả số tiền án phí dân sự 7.661.570 đồng nhưng bà H là người cao tuổi, đã có đơn xin miễn án phí nên bà H được miễn số tiền án phí Dân sự sơ thẩm nêu trên;

- Hoàn trả Ngân hàng N2 (A) số tiền 7.600.000 đồng (Bảy triệu sáu trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án, ký hiệu: BLTU/23 số 0007297 ngày 19/11/2024 tại Chi Cục thi hành án Dân sự huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương (do ông Vũ Duy H1 nộp thay Ngân hàng N2 (A)).

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát huyện Cẩm Giàng;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VPTA

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Trương Thị Tố Uyên**